TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST- DS,	*Quảng Trị,* ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; ;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1; địa chỉ: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Gia N - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh V1 (theo Quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và Giấy uỷ quyền ngày 03/12/2025);

- Bị đơn:

+ Bà Hoàng Thị Kim Q, sinh năm: 1970 và ông Trần Thanh H, sinh năm: 1969; đều cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm: 1993; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thảo A, sinh năm: 2006; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về nghĩa vụ trả nợ:***

2.1.1. Bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 số tiền còn nợ tính đến hết ngày 03/4/2026 là: 4.317.324.102 *(bốn tỷ ba trăm mười bảy triệu ba trăm hai tư nghìn một trăm lẻ hai)* đồng. Trong đó, nợ gốc là 3.800.000.000 *(ba tỷ tám trăm triệu)* đồng, nợ

lãi tính đến hết ngày 03/4/2026 là 517.324.102 *(năm trăm mười bảy triệu ba trăm hai tư nghìn một trăm lẻ hai)* đồng (Lãi trong hạn 367.172.689 *(ba trăm sáu bảy triệu một trăm bảy hai nghìn sáu trăm tám chín)* đồng, lãi quá hạn 150.151.412 *(một trăm năm mươi triệu một trăm năm mốt nghìn bốn trăm mười hai)* đồng.) theo Hợp đồng tín dụng số 3906-LAV-202400097 ngày 09/01/2024 đã ký giữa các bên.

2.1.2. Bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 04/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.1.3. Trường hợp bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng N1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N1, các tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02; tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: Khóm N, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị); diện tích đất: 155 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 713757 do UBND Huyện V cấp ngày 30/06/2006 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện V ngày 26/08/2021.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01; tờ bản đồ số 39; địa chỉ thửa đất: Khóm N, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị); diện tích đất: 157 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 700937 do UBND huyện V cấp ngày 05/01/2006 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện V ngày 26/08/2021.

Số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T đối với Ngân hàng N1.

2.1.4. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp số tiền thu được từ bán/xử lý các tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng còn thừa sẻ được trả lại cho bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, bà Hoàng Thị Kim Q, ông Trần Thanh H và ông Trần Hữu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng N1 theo phần bằng nhau.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Bà Hoàng Thị Kim Q thuận chịu 56.158.662 *(năm mươi sáu triệu một trăm năm tám nghìn sáu trăm sáu hai)* đồng tiền án phí sơ dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.051.846 *(năm mươi sáu triệu không trăm năm mốt nghìn tám trăm bốn sáu)* đồng, theo Biên lai thu

số: 0001908 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hoàng Thị Kim Q thuận chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng. Bà Hoàng Thị Kim Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND KV8-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8-Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh